TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/02/2025
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải
2. Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 22/01 và ngày 19 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số 210/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2024 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1985.
Địa chỉ: đường 30/4, Tổ 9, Ấp 1, xã Mỹ T, Thành phố CL-ĐT
Bị đơn: Đinh Văn K, sinh năm 1988.
Địa chỉ: A, Trần Thị Lầu, ấp Đông Hòa, xã Tân Thuận Đ, Thành phố CL-ĐT
(Chị H vắng mặt mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt), anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự Ki, tại phiên họp và hòa giải chị Lê Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng kết hôn ngày 26/07/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, số giấy kết hôn: 63, ngày 26/07/2019.

Thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xảy

ra mâu thuẫn khi chị H sinh con là Đinh Thị Thiên Kim được hơn 1 tháng, Khi đó còn sống ở khu vườn ở Quận Thủ Đức, chị H phải dẫn con đi bán vé số kiếm tiền mua sữa cho con. Anh Đinh văn K không làm, ăn nhậu tối ngày, bê bết không phụ giúp vợ con, có lúc ăn nhậu về đánh đập vợ con, chị H khuyên nhiều lần nhưng tánh nào tật nấy không thay đổi chị H phải ẩm con về sống tại nhà mẹ ruột để buôn bán nuôi con đơn phương, con sống trong cuộc sống bất đồng ý kiến. Chị H không yêu cầu xử lý hành vi đánh chị H của anh Đinh Văn K. Chị H nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa, vì từ năm 2019 chị H về nhà cha mẹ ruột sống, anh K không thăm nom, hay hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Thị Thiên Kim, sinh ngày 06/06/2019. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, anh K không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên họp và hòa giải. Tại phiên toà anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét thấy, địa chỉ của bị đơn tại số 99A, Trần Thị Lầu, tổ 11, ấp Đông Hòa, xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Chị Lê Thị Mỹ H là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Anh Đinh Văn K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Đinh Văn K chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, số giấy kết hôn số 63, ngày 26/07/2019 là hôn nhân hợp pháp.

Chị H trình bày, Thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn khi chị H sinh con là Đinh Thị Thiên Kim được hơn 1 tháng, Khi đó còn sống ở khu vườn ở Quận Thủ Đức, chị H phải dẫn con đi bán vé số kiếm tiền mua sữa cho con. Anh Đinh văn K không làm, ăn nhậu tối ngày, bê bết không phụ giúp vợ con, có lúc ăn nhậu về đánh đập vợ con, chị H khuyên nhiều lần nhưng tánh nào tật nấy, nhưng không thay đổi chị H phải ẩm con về sống tại nhà mẹ ruột để buôn bán nuôi con đơn phương, con sống trong cuộc sống bất đồng ý kiến. Chị H không yêu cầu xử lý hành vi đánh chị H của anh Đinh Văn K.

Chị H và anh K đã ly thân từ khi sau sinh con năm 2019 đến nay, vợ chồng sống riêng từ đó đên nay tình trạng hôn nhân không còn hạnh phúc, mặc dù đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng không được. Anh K không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, thể hiện việc chị H trình bày là có căn cứ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *"...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".*

Do đó, xét yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn K là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng chị H có 01 con chung tên Đinh Thị Thiên Kim, sinh ngày 06/06/2019. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H: Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con chung Đinh Thị Thiên Kim do chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, được đi học, cuộc sống ổn định và được chăm sóc tốt, chị H trình bày đủ điều kiện để nuôi con. Anh K không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ H, chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Thiên Kim, sinh ngày 06/06/2019.

Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đinh Văn K không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng chị Lê Thị Mỹ H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Mỹ H đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0013083 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Chị Lê Thị Mỹ H đã nộp xong tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 273 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ H. Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Đinh Văn K.

[2]. *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Thị Thiên Kim, sinh ngày 06/06/2019. Hiện con chung đang sống chung với chị H.

Chị Lê Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Thiên Kim, sinh ngày 06/06/2019.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Mỹ H không yêu cầu anh Đinh Văn K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Lê Thị Mỹ H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình*: là 300.000 đồng chị Lê Thị Mỹ H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Mỹ H đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0013083 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Chị Lê Thị Mỹ H đã nộp xong tiền án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tuyết Nga